

Phong Thỏ, ngày 20 tháng 7 năm 2023

Số: 42/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2022/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Sùng A T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Bản T, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Vàng Thị S, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản S, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Sùng A T và chị Vàng Thị S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Sùng A T và chị Vàng Thị S thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Sùng A T và chị Vàng Thị S có 03 con chung là cháu Sùng Thị P, sinh ngày 08/01/2009, cháu Sùng Thị N, sinh ngày 18/10/2012 và cháu Sùng Anh N1, sinh ngày 07/11/2016. Anh T và chị S thỏa thuận thống nhất: Giao các cháu P, N, N1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh Sùng A T không yêu cầu chị Vàng Thị S cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Anh Sùng A T và chị Vàng Thị S tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh Sùng A T và chị Vàng Thị S không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Sùng A T và chị Vàng Thị S mỗi người phải nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Anh T tự nguyện nộp cả án phí cho chị S nên tổng số tiền anh T phải nộp là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Khấu trừ với số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001282, ngày 17 tháng 5 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, anh T được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THA dân sự huyện Phong Thổ;
- UBND xã Sin Suối Hồ (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hạnh